

N, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Nguyễn Kỳ N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Chỗ ở hiện nay: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Nhật T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

+ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Chỗ ở hiện nay: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tấn T: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983 (Theo giấy ủy quyền ngày 04-10-2021)

Nơi ĐKKHKT: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Chỗ ở hiện nay: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Nhật T: Lê Nguyễn Kỳ N, sinh năm 1983 (Theo giấy ủy quyền ngày 18-11-2021)

Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Nguyễn Kỳ N và bà Nguyễn Thị H đồng ý không tranh chấp tài sản trên đất.

- Bà Lê Nguyễn Kỳ N và bà Nguyễn Thị H đồng ý chia đôi thửa đất số 662a, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại thị trấn P thành hai thửa bằng nhau như theo đo vẽ chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận chi nhánh huyện N trích lục vào ngày 02 tháng 11 năm 2021.

- Bà Lê Nguyễn Kỳ N và ông Lê Nhật T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1525 (tách ra từ thửa đất số 662a), tờ bản đồ địa chính số 19, tọa lạc tại thị trấn P, có tổng diện tích 235m², trong đó có 57,5m² đất ở tại đô thị và 177,5m² đất nông nghiệp khác.

- Bà Lê Nguyễn Kỳ N và ông Lê Nhật T được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, thửa số 1525 (tách ra từ thửa đất số 662a), tờ bản đồ địa chính số 19, tọa lạc tại thị trấn P, có tổng diện tích 235m², trong đó có 57,5m² đất ở tại đô thị và 177,5m² đất nông nghiệp khác. (Hiện thửa đất trên bà Lê Nguyễn Kỳ N và ông Lê Nhật T đang quản lý). *(Kèm theo Đo đạc chỉnh lý riêng từng thửa đất của Bản đồ địa chính ngày 02/11/2021 của Văn Phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận, chi nhánh N)*

- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tấn T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 1524 (tách ra từ thửa đất số 662a), tờ bản đồ địa chính số 19, tọa lạc tại thị trấn P, có tổng diện tích 235m², trong đó có 57,5m² đất ở tại đô thị và 177,5m² đất nông nghiệp khác.

- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tấn T được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, thửa số 1524 (tách ra từ thửa đất số 662a), tờ bản đồ địa chính số 19, tọa lạc tại thị trấn P, có tổng diện tích 235m², trong đó có 57,5m² đất ở tại đô thị và 177,5m² đất nông nghiệp khác. (Hiện thửa đất trên bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tấn T đang quản lý). *(Kèm theo Đo đạc chỉnh lý riêng từng thửa đất của Bản đồ địa chính ngày 02/11/2021 của Văn Phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận, chi nhánh N).*

- Đình chỉ yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị H yêu cầu vợ chồng bà Lê Nguyễn Kỳ N, ông Lê Nhật T trả lại 3m² đất lấn chiếm. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án

- Về chi phí tố tụng:

+ Bà Nguyễn Thị H đồng ý cùng với ông Nguyễn Tấn T trả số 909.000đ cho bà Lê Nguyễn Kỳ N với ông Lê Nhật T.

+ Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tấn T phải có trách nhiệm liên đới

trả số tiền 909.000đ cho bà Lê Nguyễn Kỳ N với ông Lê Nhật T. (Chi phí trích lục bản đồ địa chính).

- Về án phí:

- Bà Lê Nguyễn Kỳ N và ông Lê Nhật T là đồng sở hữu chung phải chịu 1.219.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 7.500.000đ mà bà Nam đã nộp theo biên lai thu tiền số 0025883, ngày 27-9-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho bà Lê Nguyễn Kỳ N 6.281.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tấn T là đồng sở hữu chung phải chịu 1.219.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà Hòa đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000347, ngày 13-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tấn T là đồng sở hữu chung phải tiếp tục nộp chịu 919.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu tập Quyết định;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Bình